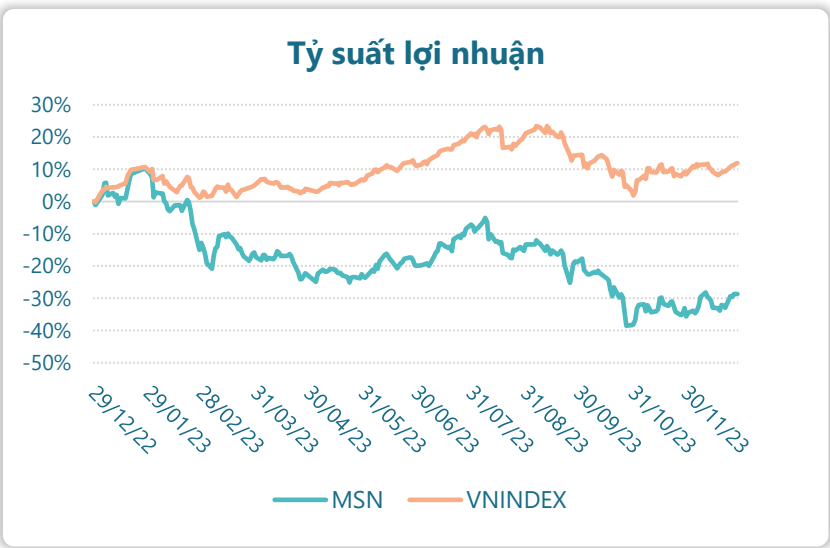
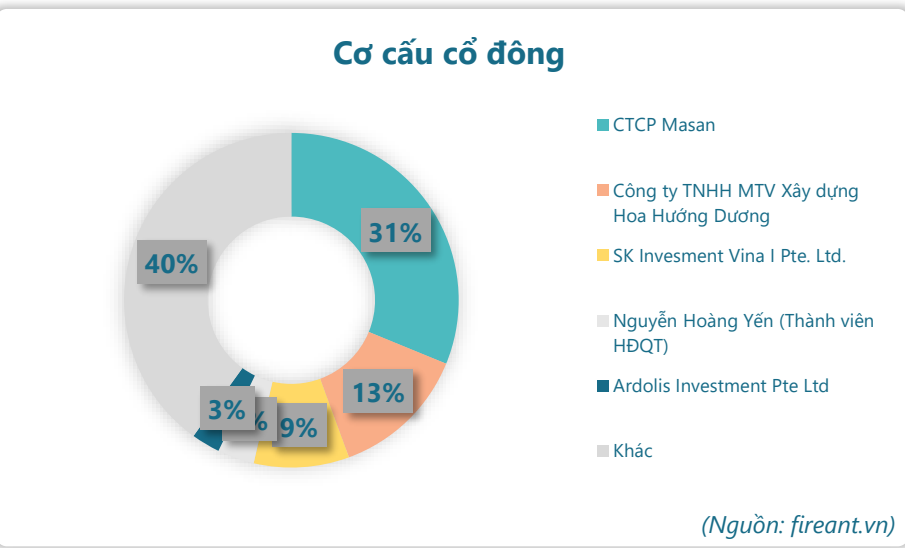
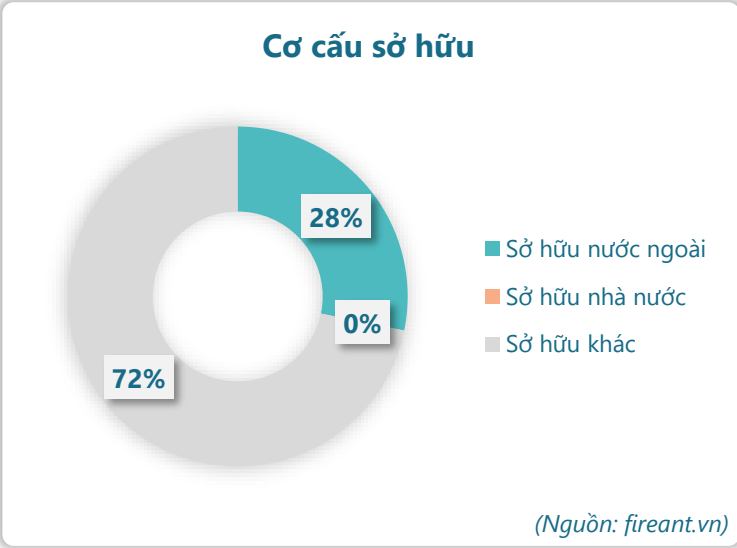
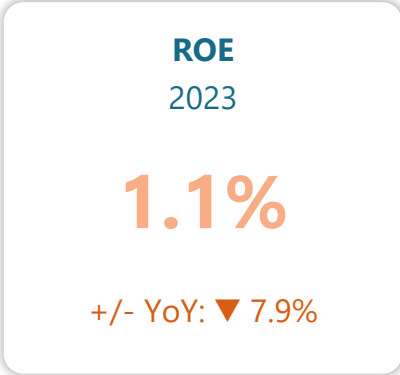
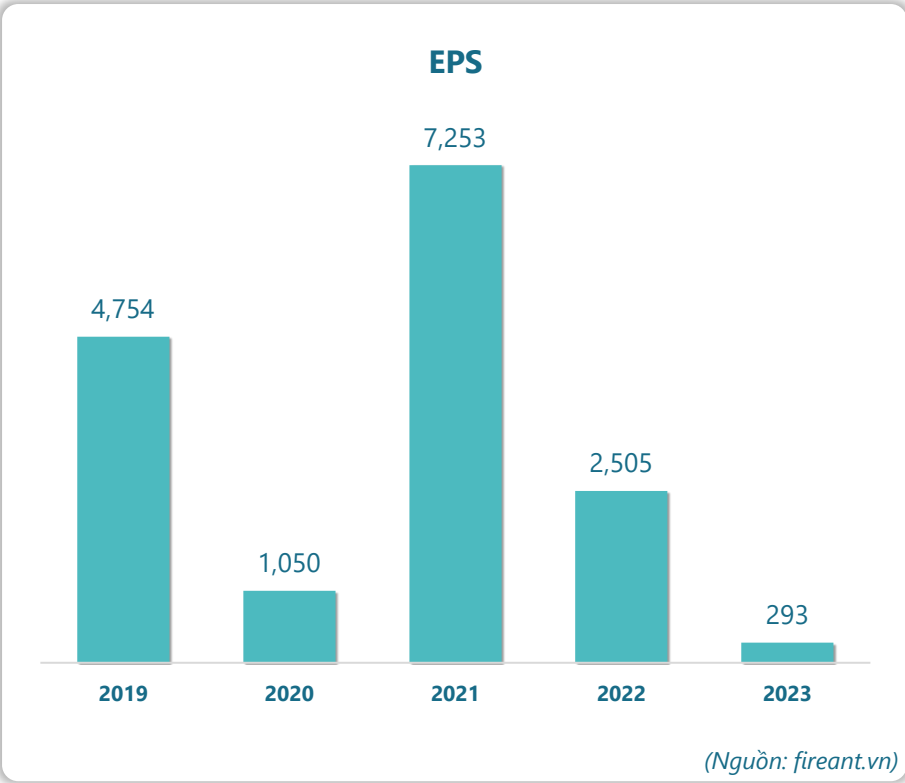
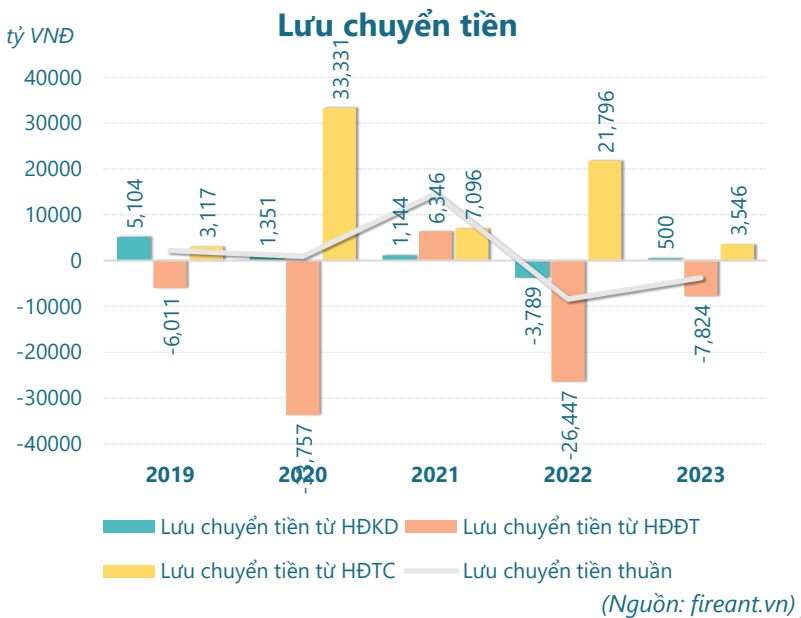
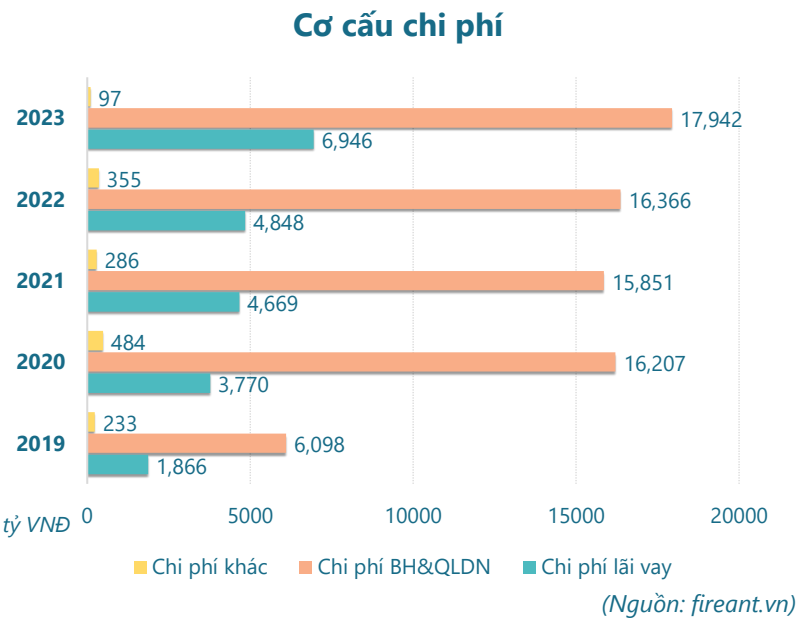
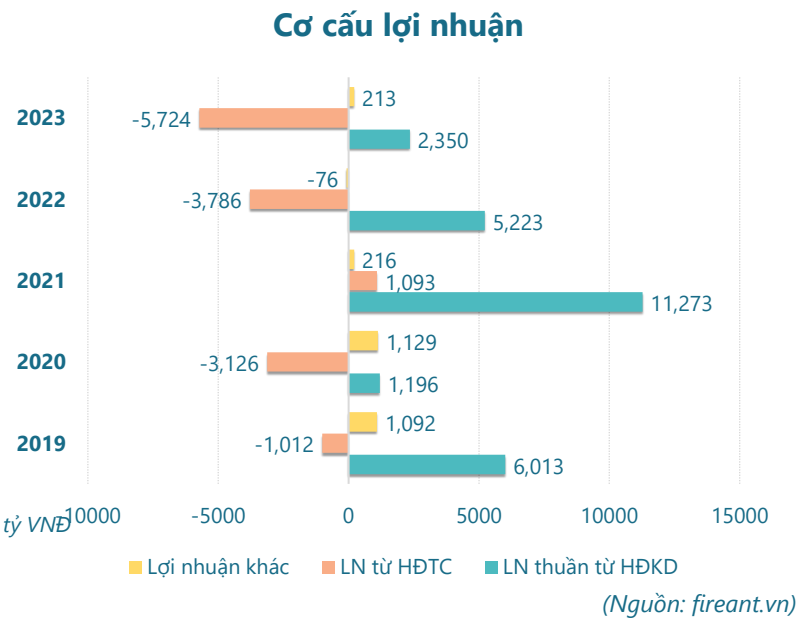
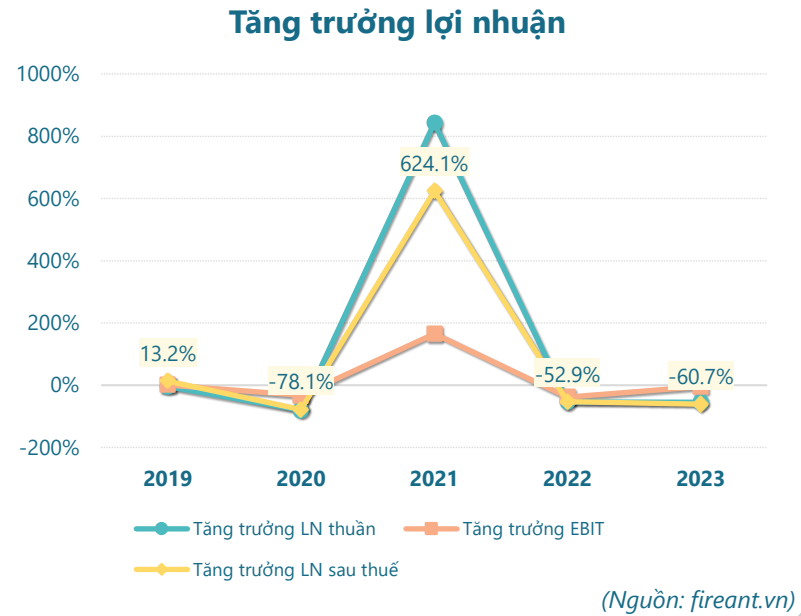
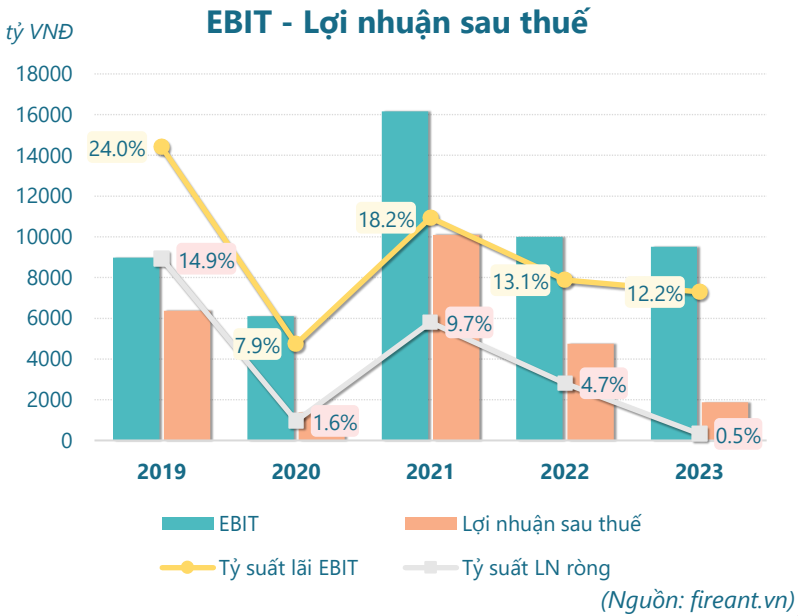
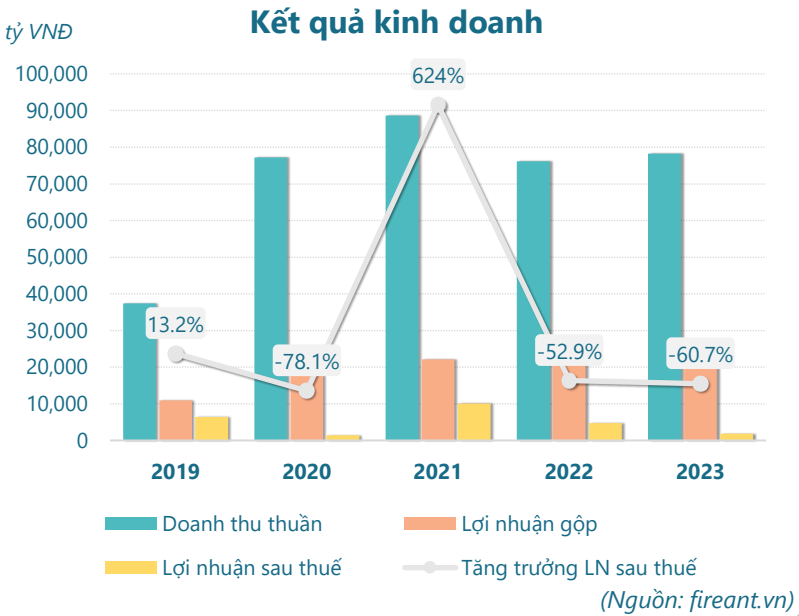


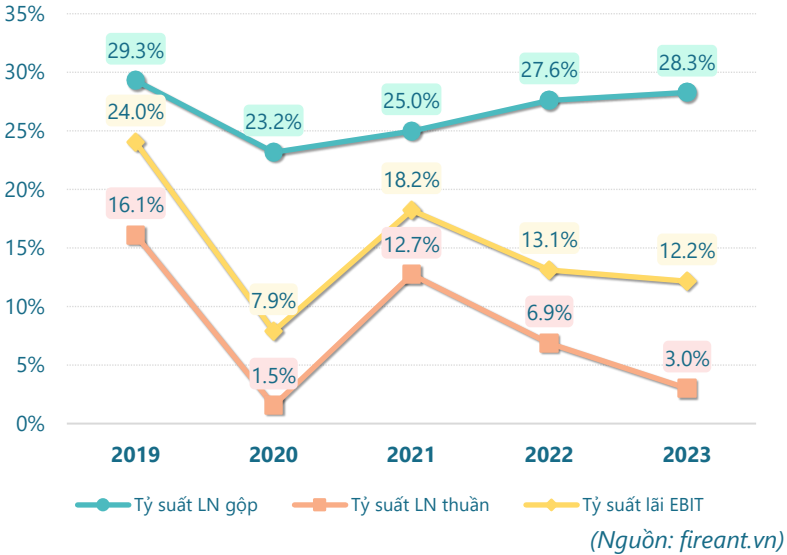
Ngày	67,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.7%	-8.0%	-11.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	57,800 - 103,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	95,867
Số lượng CPLH (CP)	1,430,843,406
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,792,870
Sở hữu nước ngoài	28.2%
Beta	1.33
EPS	293
P/E	229.0

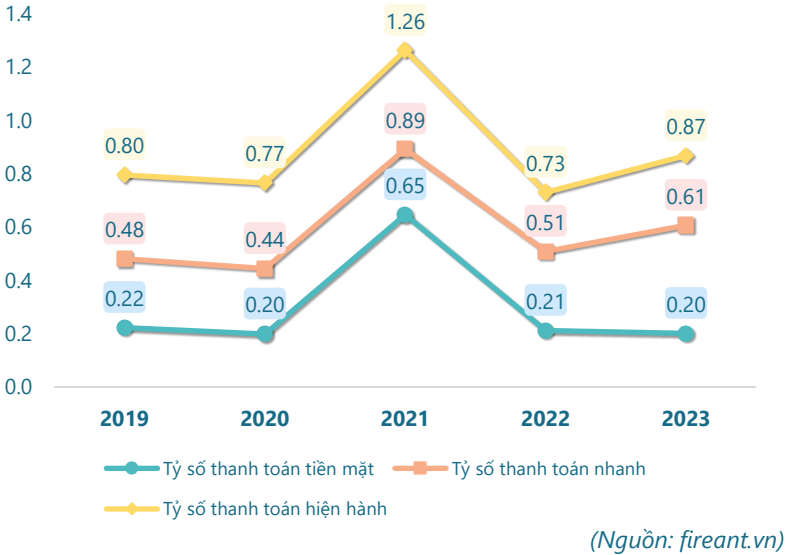




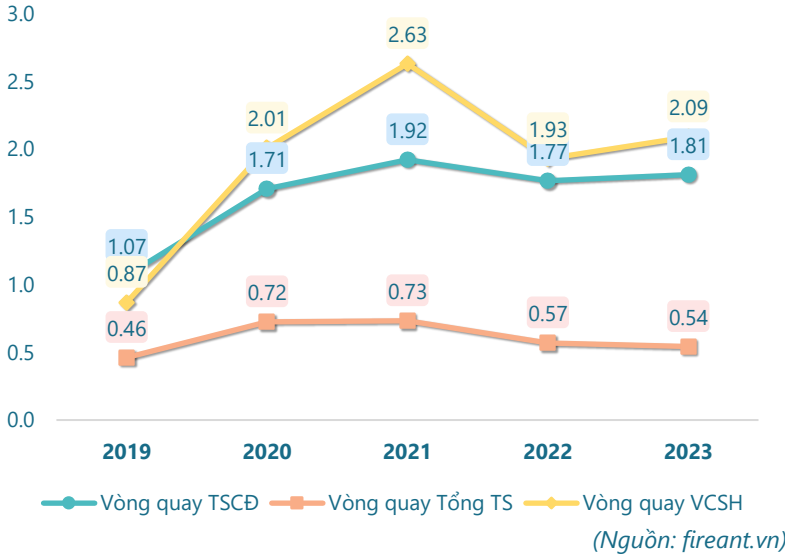
Tỷ suất lợi nhuận



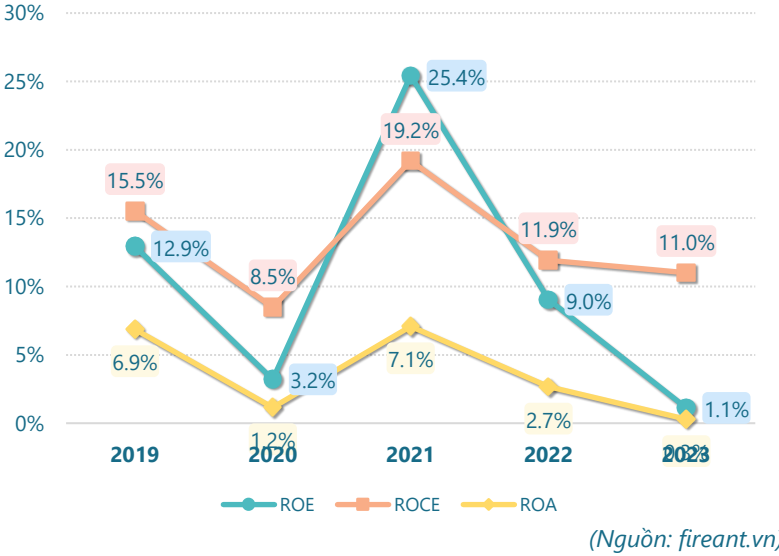
Chỉ số thanh khoản



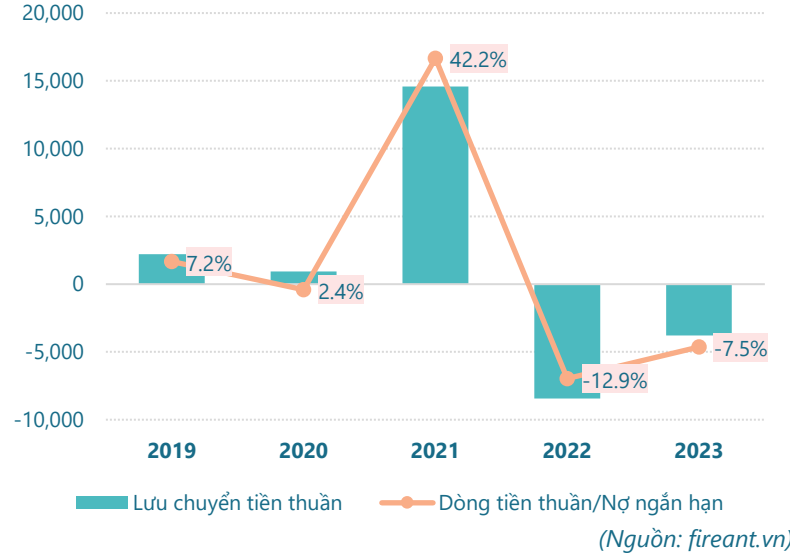
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

